TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **129/**2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2025
Về việc: "Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn Hải và ông Nguyễn Danh Long.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu T - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Hoàng Thị S**, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Việt H**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt không có lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H kết hôn với nhau vào năm 2023, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 14/02/2023 theo quy định của pháp luật (*Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang).* Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại thôn Đ, xã Đ. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 06 năm 2025 chị Hoàng Thị

S có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt H.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, suy nghĩ không hiểu nhau, anh H không quan tâm tới gia đình và vợ con dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích. Từ tháng 3/2025 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả. xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt chị Hoàng Thị S đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt H.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Việt H trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, suy nghĩ không hiểu nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi nhau, vợ chồng sống ly thân được một thời gian. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị S có đơn ly hôn với anh, anh xác định dù tình cảm giữa anh và chị S không còn, mục đích hôn nhân không đạt nhưng vì thương con anh không nhất trí ly hôn và mong muốn chị S suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Trong trường hợp chị S kiên quyết ly hôn thì đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H có 01 người con chung là Trần Hoàng D, sinh ngày 30/01/2025. Chị Hoàng Thị S có quan điểm đề nghị Toà án giao cháu Trần Hoàng D cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Việt H nhất trí giao cháu Trần Hoàng D cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về tài sản, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Kết quả xác minh thể hiện: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H đăng ký HKTT tại thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang). Anh chị kết hôn với nhau vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn anh chị sinh sống làm việc tại địa phương. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hiện đang sống ly thân từ tháng 3/2025 đến nay.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H kết hôn vào năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ

chồng đang ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Trần Việt H; về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cháu Trần Hoàng D, sinh ngày 30/01/2025 cho chị Hoàng Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các đương sự không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nên không đề cập xử lý. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thị S đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương (nay Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang) giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt H, và giao nuôi con chung khi ly hôn; tài sản chung, vay nợ chung đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là *"Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay Toà án nhân dân khu vực 1 – Tuyên Quang) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị S vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Việt H vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 14/02/2023 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 06/2025 chị Hoàng Thị S có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt H. Anh H cũng xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, suy nghĩ không hiểu nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi nhau, hiện đang sống ly thân nhưng vì thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị S.

Căn cứ kết quả xác minh, lời khai của các đương sự xác định cuộc sống hôn nhân của chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H có hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân ngày càng lạnh nhạt, không có hạnh phúc, vợ chồng hiện đang sống ly thân. Như vậy, hôn nhân của chị S và anh H đã lâm vào tình trạng

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Trần Việt H.

2.2. Về con chung: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H có 01 con chung là cháu Trần Hoàng D, sinh ngày 30/01/2025.

Xét thấy, cháu Trần Hoàng D là con chung của chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu. do cháu D, sinh ngày 30/01/2025, tính đến ngày giải quyết ly hôn cháu chưa đủ 12 tháng tuổi, quá trình giải quyết vụ án, chị S và anh H cùng có quan điểm khi ly hôn nhất trí giao cháu D cho chị S là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng của các đương sự, căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Hoàng D, sinh ngày 30/01/2025 cho chị Hoàng Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Việt H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (do chị Hoàng Thị S không yêu cầu) và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị S và anh Trần Việt H đều xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật. Anh Trần Việt H không phải nộp án phí.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị S được ly hôn với anh Trần Việt H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang - nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng D, sinh ngày 30/01/2025 cho chị Hoàng Thị S là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Trần Việt H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị S và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 0001748 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang). Chị Hoàng Thị S đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 – Tuyên Quang;
- T.H.A dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Chiến